|  |
| --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH****VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VÀ MÔI TRƯỜNG**====o0o====**HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC** **NĂM 2023****NGHỆ AN – 2022** |

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC**

**VÀ DUYỆT KẾ HOẠCH NĂM 2023**

 **Thời gian**: 13h30 ngày 11 tháng 12 năm 2022

 **Địa điểm**: Phòng họp tầng 2 Nhà điều hành

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Người phụ trách** |
| 1 | Ổn định tổ chức, tiếp đón đại biểu | Ban tổ chức |
| 2 | Khai mạc Hội nghị | Đ/c Hồ Đình Quang |
| 3 | Báo cáo tổng kết việc thực hiện kế hoạch năm học 2021-2022 và phương hướng năm học 2023 | Đ/c Cao Tiến Trung |
| 4 | Tổng hợp ý kiến của các cán bộ viên chức Viện công nghệ Hóa, Sinh và Môi trường cho Hiệu trưởng tại Hội nghị CB, VC Trường năm học 2022 | Đ/c Đinh Thị Kim Hảo |
| 5 | Phát biểu thảo luận của đại biểu | Đoàn chủ tịch điều hành |
| 6 | Phát biểu của lãnh đạo Nhà trường | Lãnh đạo Nhà trường |
| 7 | Bầu đại biểu đi dự Hội nghị CB, VC Trường | Đoàn chủ tịch |
| 8 | Kiện toàn tổ thanh tra nhân dân, Thông báo kết quả tài chính của Viện | Đoàn chủ tịch |
| 9 | Thông qua nghị quyết Hội nghị | Đoàn thư ký |
| 10 | Bế mạc Hội nghị | Đ/c Cao Tiến Trung |

 **BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH****VIỆN CN HS - MT**¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯*Nghệ An, ngày 11 tháng 12 năm 2022* |

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm 2022

và xây dựng kế hoạch năm tài chính 2023

¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯

PHẦN 1

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022

Được thành lập từ tháng 4/2017, tập thể Viện Công nghệ Hóa, Sinh - Môi trường (Viện CN HS-MT) đã xây dựng môi trường chính trị ổn định, phối hợp đồng bộ, có hiệu quả giữa các tổ chức đoàn thể. Dân chủ, đổi mới, đoàn kết, công khai, công bằng và nền nếp, kỷ cương được thể hiện trong mọi hoạt động. Các chủ trương, chính sách của cấp trên được triển khai và vận dụng có hiệu quả vào các hoạt động thực tiễn của Viện, tất cả vì mục tiêu xây dựng Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đào tạo, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Các thành viên trong Viện CN HS-MT thực hiện tốt Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. “Dân chủ - Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”. Thực hiện tốt chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đã tham gia đầy đủ các đợt học tập chính trị do trường tổ chức.

1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

*a) Kết quả thực hiện*

- Đã hoàn thiện khung chương trình đào tạo từ khóa 62 các ngành trong viện thông qua 03 đề tài, đề án CDIO 2021 (CNTP, CNSH và Điều dưỡng)

- Hoàn thiện và chuyển giao đưa vào sử dụng từ khóa 62 cho Nhà trường các sản phẩm của đề tài, đề án.

- Đã cập nhật và hoàn thiện đề cương chi tiết các học phần dạy học theo dự án

- Đã thực hiện đầy đủ các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTDH (Biểu 2, Biểu 2A và Biểu 3)

- Đã hoàn thành đánh giá ngoài ngành Công nghệ thực phẩm, đang xây dựng đề án mở mã ngành Cao học CNTP.

*b) Hạn chế, nguyên nhân*

 Công tác khảo sát các bên liên quan về việc mở mã ngành mới như Cao học Công nghệ thực phẩm, ngành Dinh dưỡng học còn diễn ra chậm so với kế hoạch đề ra.

*c) Giải pháp khắc phục*

 Tiếp tục triển khai các nội dung chưa hoàn thành trong thời gian tới theo lịch chung của Viện và toàn Trường.

2. Công tác dạy học

*a) Kết quả thực hiện*

 - Đã hoàn thành công tác giảng dạy, thực hành thí nghiệm theo kế hoạch năm học đề ra, giờ dạy của cán bộ trong viện được phân bố đều, không có trường hợp giảng viên thiếu giờ dạy.

- Viện CN HS-MT đã tổ chức nhiều seminar cấp viện và cấp bộ môn về phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, phương pháp dạy học tích cực và dạy học dựa trên đồ án.

 - Viện đã tổ chức dạy học và các hoạt động trải nghiệm CDIO cho sinh viên thông qua một số học phần theo CTĐT như: Nhập môn công nghệ hóa sinh, Nhập môn ngành điều dưỡng, Thực tế doanh nghiệp, Thực tập tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp...với không gian học tập và thực hành tại các PTN hiện đại và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (đã có báo cáo gửi phòng Đào tạo).

 - Đã tổ chức thao giảng, hội nghị trao đổi kinh nghiệm về dạy học theo tiếp cận CDIO.

 - Đã hoàn thành công tác thực tập cuối khóa tại doanh nghiệp cho sinh viên K59 CNTP và thực tập tốt nghiệp tại các bệnh viện cho K60 Điều dưỡng

 - Tổ chức đưa sinh viên đi thực tập kỹ thuật (khóa 60 CNTP) tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh

- Tiến hành kiểm tra, hướng dẫn thực hành lâm sàng tại các bệnh viện cho sinh viên các khóa 60, 61 ngành Điều dưỡng.

 - Xét công nhận tốt nghiệp cho 46 sinh viên lớp K58 CNTP và 47 sinh viên lớp K59 Điều dưỡng.

- Đã đề xuất danh mục tài liệu, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào;

- Đã hoàn thành công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo.

 - Đã hoàn thành việc phân công nhiệm vụ và xây dựng ĐMKTKT mới theo tiếp cận CDIO. Xây dựng ĐMKTKT cho các học phần dự án, đồ án.

*Bảng 1. Thống kê giờ dạy, giờ thao giảng năm 2022 của giảng viên Viện CNHS-MT*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổ bộ môn** | **Số giờ giảng dạy** | **Số giờ phải đảm nhiệm** | **Số giờ vượt chuẩn** | **Số giờ thao giảng** |
| CNSH - Môi trường  | 430 | 373 | 57 | 4 |
| CNTP  | 1871 | 1094 | 777 | 5 |
| Điều dưỡng - Hóa dược | 1840 | 1405 | 435 | 5 |
| **Tổng số** | **4141** | **2872** | **1269** | **14** |

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Công tác dự giờ còn chưa được đồng bộ, cán bộ tham gia dự giờ chưa đông do trùng lịch dạy và số lượng cán bộ Viện còn mỏng.

 - Công tác giảng dạy các học phần theo dự án/đồ án còn gặp nhiều lúng túng do chưa có quy định chi tiết về hình thức tổ chức dạy học và phân bố các tín chỉ lý thuyết, thực hành và dự án

*c) Giải pháp khắc phục*

 - Tăng cường công tác dự giờ thăm lớp

 - Thực hiện theo quy định về việc tổ chức dạy học các học phần dự án/ đồ án

3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ

*a) Kết quả thực hiện*

 - Công tác NCKH là thế mạnh của Viện CN HS-MT, cán bộ giảng viên trong toàn Viện đã nỗ lực thực hiện công tác NCKH gắn với công tác giảng dạy, đạt nhiều kết quả vượt xa so với kế hoạch đề ra: Công bố 63 bài báo trên các tạp chí trong nước (43 bài) và quốc tế (20 bài), nghiệm thu 02 đề tài cấp bộ, đang thực hiện 02 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Tỉnh đang thực hiện, đăng ký 05 sở hữu trí tuệ...

*Bảng 2. Thống kê NCKH của giảng viên Viện CN HS-MT*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ KHCN** | **BM** **CNSH - MT** | **BM CNTP** | **BM** **ĐD - HD** | **Tổng** | **Đánh giá với đăng ký KHNH 2022** |
| Tổng số bài báo trong nước | 9 | 20 | 14 | **43** | **Vượt 13 bài** |
| Số bài báo quốc tế | 7 | 4 | 9 | **20** | **Vượt 10 bài** |
| Đề tài cấp bộ | 2 | 1 | 1 | **4** | **Vượt 1 đề tài** |
| Đề tài cấp tỉnh | 1 | 0 | 1 | **02** | **Đạt** |
| Giáo trình | 0 | 1 | 1 | **02** | **Đạt** |
| Sách chuyên khảo | 1 | 0 | 0 | **1** | **Vượt 01** |
| Sách khác | 0 | 0 | 3 | **3** | **Vượt 03** |
| Đăng ký sở hữu trí tuệ (được chấp nhận đơn) | 0 | 3 | 2 | **5** | **Vượt 03** |

- Được sự khuyến khích, hỗ trợ và hướng dẫn nhiệt tình của các giảng viên, công tác nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp sáng tạo trong sinh viên của Viện CN HS-MT đã đạt được nhiều thành tích cao như:

*Bảng 3. Thống kê kết quả NCKH của sinh viên Viện CN HS-MT*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Nhiệm vụ NCKH | Kết quả | Ghi chú |
|  | Giải thưởng sinh viên NCKH cấp Bộ (02 đề tài) | - 01 giải ba- 01 giải KK |  |
|  | Giải thưởng SVNCKH Eureka 2022 (01 đề tài) | - 01 giải KK | Thành đoàn TPHCM tổ chức |
|  | Giải thưởng SVNCKH cấp Trường (08 đề tài) | - 01 giải nhì- 03 giải ba- 04 giải KK |  |
|  | Bài báo khoa học trong nước | 08 bài |  |
|  | Báo cáo tại hội thảo quốc tế | 01 báo cáo |  |
|  | Đăng ký SHTT | 01 GPHI | Được chấp nhận đơn |
|  | Tham gia hội thảo khoa học trong nước | 06 |  |
|  | Tham gia các cuộc thi sáng tạo khởi nghiệp cấp Viện, cấp Trường và cấp Tỉnh.  |  |  |

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Công tác xuất bản giáo trình còn chậm tiến độ so với kế hoạch năm học đề ra

- Công bố khoa học của giảng viên và sinh viên trong Viện là khá tốt, tuy nhiên chưa đồng đều giữa các thành viên và các nhóm nghiên cứu.

*c) Giải pháp khắc phục*

Tiếp tục khuyến khích, nâng cao khả năng công bố của các giảng viên, lấy công bố khoa học và chuyển giao công nghệ làm tiêu chí đánh giá thi đua.

4. Công tác phát triển đội ngũ

*a) Kết quả thực hiện*

- Bổ nhiệm 01 đồng chí Phó Viện trưởng, 02 Trưởng bộ môn (CNTP và Điều dưỡng – Hóa dược), 01 lãnh đạo phụ trách bộ môn (CNSH-MT).

 - 03 cán bộ hoàn thành chương trình Trung cấp LLCT, 01 cán bộ đi học lớp Trung cấp LLCT

 - 02 CB hoàn thành lớp kiểm định viên, 01 CB hoàn thành lớp biên tập viên.

 - 04 CB tham gia học bồi dưỡng tiếng anh

 - 01 CB bảo vệ hoàn thành LATS, 03 CB đang làm NCS (1 NCS trong nước và 2 NCS nước ngoài). 01 CB đăng ký làm NCS

 - Hoàn thành công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

 - Chưa tuyển đủ cán bộ ngành Điều dưỡng so với kế hoạch năm học đề ra (02 cán bộ), do nguyên nhân khách quan và cả chủ quan (chính sách thu hút, chế độ đãi ngộ, trình độ chuyên môn…)

*c) Giải pháp khắc phục*

- Cần có chính sách và chế độ phù hợp đối với cán bộ tuyển dụng chuyên ngành sức khỏe đặc thù (Bác sĩ, điều dưỡng có trình độ chuyên môn cao)

 - Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ và tin học cho giảng viên

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

*a) Kết quả thực hiện*

- Đã hoàn thành công tác tuyển sinh tuy nhiên chưa đạt chỉ tiêu theo đề án tuyển sinh 2022 của Nhà trường đề ra.

*Bảng 4. Thống kê số lượng tuyển sinh năm 2022*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngành | Chỉ tiêu | Đạt được | Tỷ lệ (%) |
| Công nghệ thực phẩm | 60 | 16 | 27% |
| Công nghệ sinh học | 20 | 0 | 0% |
| Điều dưỡng | 110 | 75 | 68% |

- Đã phát hành các thông báo, kế hoạch tuyển sinh cụ thể

- Đã in và phát tờ rơi cho các học sinh, phụ huynh một số trường THPT

- Đã hoàn thành video tuyển sinh của Viện

- Đã thực hiện việc khảo sát ý kiến về công tác tuyển sinh ở một số trường THPT trên các địa bàn tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh

- Chưa hoàn thành việc mở mã ngành đào tạo cao học CNTP do công tác kiểm định CLGD muộn so với kế hoạch

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

 - Do sự thay đổi trong quy chế tuyển sinh năm 2022 nên có sự sụt giảm đáng kể so với năm trước, tuy nhiên chưa đủ chỉ tiêu do nhiều nguyên nhân khác nhau.

 - Công tác quảng bá tuyển sinh còn nhiều khó khăn

*c) Giải pháp khắc phục*

 - Lên kế hoạch quảng bá, tư vấn tuyển sinh ngay từ đầu năm học.

 - Tiếp tục khảo sát ý kiến của các giáo viên, phụ huynh và học sinh cấp 3 để có phương án tuyển sinh đạt hiệu quả cao nhất.

**5.2. Công tác hỗ trợ người học**

*a) Kết quả thực hiện*

 - Đã hoàn thành kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.*

 - Tổ chức trao học bổng sinh viên nghèo vượt khó của các doanh nghiệp hợp tác cùng với Viện

- Hỗ trợ sinh viên trong vấn đề thực tập tốt nghiệp, thực tế chuyên môn, thực hành lâm sàng tại các bệnh viện và các nhà máy

- Hỗ trợ tìm kiếm việc làm, giới thiệu các đơn vị tuyển dụng cho sinh viên năm cuối và sinh viên tốt nghiệp

- Hỗ trợ sinh viên Lào trong việc học tập và tham gia các hoạt động giáo dục do Viện tổ chức

- Tổ chức các hội nghị SV NCKH, sáng tạo khởi nghiệp trong sinh viên nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và đẩy mạnh phong trào SVNCKH

- Xếp loại xuất sắc (cao điểm nhất trong số các đơn vị) trong việc đánh giá, xếp loại công tác học sinh sinh viên của các đơn vị trong toàn Trường.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

 - Còn nhiều đối tượng sinh viên có hoàn cảnh khó khăn chưa tiếp cận được với học bổng

 - Sinh viên còn chưa nhiệt tình tham gia các hoạt động SV NCKH và sáng tạo khởi nghiệp

*c) Giải pháp khắc phục*

 - Cần tìm kiếm nhiều hơn các chương trình học bổng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn

 - Thường xuyên tổ chức các buổi nói chuyện với các doanh nghiệp nhằm định hướng công việc và vị trí việc làm sau này cho sinh viên

6. Công tác cơ sở vật chất

*a) Kết quả thực hiện*

- Đã đề xuất để TT THTN sửa chữa, bảo dưỡng một số thiết bị hư hỏng.

- Ghi chép đầy đủ nhật ký sử dụng phòng thí nghiệm, sử dụng thiết bị.

- Đã thực hiện theo kế hoạch mua sắm, bổ sung và nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu đào tạo.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

 - Một số thiết bị hư hỏng chưa được khắc phục

*c) Giải pháp khắc phục*

- Phối hợp tốt hơn giữa Viện, Trung tâm THTN và nhà Trường để sớm khắc phục một số thiết bị hư hỏng do ít được sử dụng hay do côn trùng, chuột cắn hỏng.

 - Xây dựng đề án nhằm pháy huy tối đa hệ thống thiết bị hiện đại của nhà Trường

7. Công tác hợp tác đối ngoại

*a) Kết quả thực hiện*

 - Tổ chức 02 khóa tập huấn về bảo tồn

 - Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn trong nước.

*Bảng 5. Thống kê số lượng GV tham gia các hội thảo và seminar*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổ bộ môn | Hội thảo quốc tế | Hội thảo trong nước | Seminar |
| CNSH & Môi trường | 1 | 05 | 04 |
| Công nghệ thực phẩm | 1 | 07 | 05 |
| Điều dưỡng - Hóa dược | 3 | 08 | 06 |
| Tổng số | 5 | 20 | 15 |

- Tham gia các chương trình, dự án do bộ, tỉnh và các địa phương khác tổ chức

 - Làm việc với hơn 10 doanh nghiệp, tập đoàn (Nhà máy Bia Hà Nội – Nghệ An, Tổng công ty vật tư nông nghiệp Nghệ An, Tập đoàn Thiên Minh Đức, Tập đoàn C.P, Nhà máy Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh…) về việc thực tập, thực tế và tiếp nhận sinh viên ngành CNTP, CNSH vào làm việc sau khi tốt nghiệp

 - Làm việc với các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An (bệnh viện Đa khoa Nghệ An, bệnh viện Thành phố Vinh, bệnh viện Ung bướu Nghệ An, bệnh viện Sản nhi Nghệ An…) về việc thực hành nghề nghiệp và tiếp nhận sinh viên ngành Điều dưỡng vào làm việc sau khi tốt nghiệp

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

 - Một số nội dung không thực hiện được do ảnh hưởng của dịch Covid-19, sau khi kết thúc dịch đã tổ chức tham gia nhiều hội nghị, hội thảo trong toàn quốc; đưa sinh viên đi thăm quan, thực tế tại các doanh nghiệp trong địa bàn tỉnh.

*c) Giải pháp khắc phục*

- Tăng cường mối liên hệ với các tổ chức, các trường đại học lớn trong và ngoài nước.

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ giữa Viện với các doanh nghiệp, tập đoàn và các bệnh viện trong và ngoài tỉnh nhằm tạo điều kiện cho sinh viên thực tế, thực tập nghề nghiệp và tăng cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi ra trường.

8. Các công tác khác *(bao gồm các kết quả các công tác khác phát sinh trong năm 2022 mà chưa có trong kế hoạch ban đầu)*

*a) Kết quả thực hiện*

 - Kết nạp được **6** sinh viên vào ĐCSVN (vượt 01 chỉ tiêu)

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Số lượng sinh viên có giấy khen đạt tiêu chuẩn nhưng chưa đạt kết quả học tập

- Số lượng sinh viên đạt kết quả học tập nhưng chưa có giấy khen theo tiêu chuẩn

*c) Giải pháp khắc phục*

*-* Khuyến khích các sinh viên có đủ điều kiện kết quả học tập tham gia nhiều hơn các hoạt động đoàn thể

- Động viên các sinh viên chưa đủ điều kiện về kết quả học tập cố găng hơn nữa trong việc tích lũy đủ điều kiện

**PHẦN 2**

Kế hoạch năm tài chính 2023

Trong quá trình xây dựng Kế hoạch năm học, các đơn vị căn cứ vào các văn bản của Nhà trường và đơn vị, trong đó bao gồm:

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường;

- Quyết định số 1278/QĐ-ĐHV ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 766/QĐ-ĐHV ngày 31/8/2018 của Hiệu trưởng ban hành về Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025;

- Quyết định số 2389/QĐ-ĐHV ngày 06/09/2019 của Hiệu trưởng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh;

- Quyết định số 61/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng ban hành về Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh giai đoạn 2019-2025;

- Quyết định số 159/QĐ-ĐHV ngày 21/01/2021 của Hiệu trưởng về việc phân bổ chỉ tiêu công bố bài báo trên các tạp chí khoa học thuộc cơ sở dữ liệu của Web of Science hoặc Scopus năm 2021;

- Đề án/ kế hoạch tuyển sinh năm 2022;

- Đặc điểm, tình hình của đơn vị hiện tại.

1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng.

- Hoàn thiện và cập nhật đề cương CTĐT các học phần dạy học theo dự án của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng (Thông qua 03 đề tài trọng điểm cấp Trường đã nghiệm thu Khung CTĐT).

- Kế hoạch thể hiện các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTĐT **(biểu 2 và biểu 3).**

- Thực hiện kế hoạch cải tiến CTĐT sau đánh giá ngoài đối với ngành CNTP

 - Xây dựng đề án và mở mã ngành cao học Công nghệ thực phẩm.

 - Ký kết các hợp đồng đào tạo và bồi dưỡng với các bệnh viện về việc thực hành lâm sàng và thỉnh giảng cho sinh viên ngành Điều dưỡng

2. Công tác dạy học

 Thực hiện tốt công tác dạy học, thực hành thí nghiệm... theo quy định đề ra

- Triển khai công tác thực tập kỹ thuật tại doanh nghiệp cho khóa 60, 61 ngành CNTP, thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp cho khóa 60 CNTP-CNSH, sinh viên khóa 60, 61 ngành Điều dưỡng thực hành nghề nghiệp tại các bệnh viện…

- Triển khai dạy học các học phần dự án/đồ án cho sinh viên K62, K63, K64 các ngành trong Viện đối với các học phần giảng dạy theo dự án/đồ án.

- Triển khai dạy học các lớp học phần thực hành, dự án, đồ án theo định mức kinh tế kỹ thuật hàng năm

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm CDIO cho sinh viên thông qua một số học phần theo CTĐT như: Nhập môn công nghệ hóa sinh, các học phần thực hành, đồ án tốt nghiệp...ở các địa điểm học tập ngoài trường (các doanh nghiệp, bệnh viện...)

- Tổ chức thao giảng, hội nghị trao đổi kinh nghiệm về dạy học theo tiếp cận CDIO.

- Tổ chức công tác rèn nghề, sáng tạo khởi nghiệp cho sinh viên

- Đề xuất bổ sung danh mục tài liệu, bài giảng e-learning, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào.

- Xuất bản giáo trình (dự kiến ngành CNTP: 01; ngành Điều dưỡng: 01)

- Triển khai công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm đồ án tốt nghiệp, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ dạy học và cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật theo tiếp cận CDIO.

*Bảng 6. Dự kiến giờ giảng dạy năm học 2022-2023 của Viện CN HS-MT*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **CNTP** | **CNSH-MT** | **ĐD - HD** | **Tổng** |
| Tổng số giờ dạy | 1791 | 390 | 4970 | **7051** |
| Tổng số tiết chuẩn giảng dạy theo định mức | 1210 | 600 | 1140 | **2950** |
| Tổng số tiết giảng dạy được miễn giảm | 121 | 70 | 266 | **457** |
| Tổng số tiết giảng dạy còn phải đảm nhận | 1089 | 530 | 874 | **2493** |
| Giảng viên trong đơn vị đảm nhận | 1791 | 156 | 3129 | **5076** |
| Giảng viên khối HC Trường đảm nhận | 0 | 134 | 0 | **134** |
| Giảng viên thỉnh giảng ngoài trường đảm nhận | 0 | 0 | 1841 | **1841** |

3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ

- Thực hiện 02 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh và 03 đề tài cấp Trường.

- Dự kiến kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên:

+ 8 bài báo quốc tế

+ 30 bài báo trong nước

+ Tổ chức 15 seminar

+ Đăng ký 02 sản phẩm sở hữu trí tuệ

+ Tiếp tục hoàn thiện để xuất bản 02 giáo trình đã đăng ký (CNTP 1, Điều dưỡng – Hóa dược 1)

- Triển khai công tác biên soạn/ cập nhật sổ tay/ hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH của đơn vị.

- Tổ chức các hội nghị, seminar... để phổ biến, áp dụng kết quả NCKH vào thực tiễn/sử dụng cải tiến việc dạy và học theo tiếp cận CDIO và học phần dự án/đồ án.

- Tổ chức tổng kết báo cáo kết quả NCKH của người học và GV theo cấp bộ môn và cấp Viện.

- Tiếp tục thực hiện đối sánh trong nước và quốc tế về loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH của người học và GV trong Viện.

- Đoàn ra 03, đoàn vào 08: Các đoàn khách quốc tế đến làm việc với Viện và các đợt đi công tác nước ngoài của cán bộ Viện

4. Công tác phát triển đội ngũ

- Kế hoạch phát triển đội ngũ của Viện: Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng

- Bổ nhiệm 01 phó Viện trưởng.

- Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ: 01 cán bộ học lớp ngoại ngữ B2 tiếng Anh;

- Đăng ký 06 giảng viên nâng hạng giảng viên chính (04 đăng ký năm 2022; 02 đăng ký năm 2023).

- 01 cán bộ đi học NCS, 01 cán bộ đi học thạc sĩ

- 03 cán bộ hoàn thành NCS đúng tiến độ

- Công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị: đăng ký danh hiệu thi đua: Bằng khen cấp Bộ

- 03 cán bộ tham gia lớp đào tạo an ninh quốc phòng.

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

- Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của khoa/ viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh**:** chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm của Viện là hoảng 200 sinh viên cho 03 ngành đào tạo

- Triển khai các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của viện đến tận tay phụ huynh, học sinh và giáo viên THPT

- Liên kết với các doanh nghiệp thực hiện công tác hợp tác đào tạo đáp ứng yêu cầu của Doanh nghiệp và bệnh viện...

- Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị: Lấy ý kiến người học và nhà tuyển dụng về tuyển sinh

- Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo: Mở mã ngành cao học Công nghệ thực phẩm: 15 học viên

**5.2. Công tác hỗ trợ người học**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá; Tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm.

- Xây dựng kế hoạch khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá.

- Hỗ trợ đăng ký nhà ở KTX cho người học.

6. Công tác cơ sở vật chất

- Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị: Phối hợp với TT THTN trong việc bảo dưỡng, sử dụng, công tác an toàn đối với các phòng thí nghiệm.

- Theo dõi tình trạng hoạt động, tần suất sử dụng, ... của trang thiết bị phục vụ đào tạo.

- Kế hoạch mua sắm, bổ sung và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị: Mua sắm mới PTN ký sinh trùng, Y học cộng đồng (theo thông tư 08/BGD&ĐT và quyết định 176 BYT)

7. Công tác hợp tác đối ngoại

- Tiếp đón 05 - 08 đoàn công tác của các trường đại học ngoài nước

 - 03 - 05 Cán bộ đi học tập, hội thảo quốc tế.

- Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn:

 - Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn trong nước.

 - Tham gia các chương trình, dự án do bộ, tỉnh và các địa phương khác tổ chức

 - Làm việc với các doanh nghiệp, tập đoàn về việc thực tập, thực tế và tiếp nhận sinh viên ngành CNTP, CNSH vào làm việc sau khi tốt nghiệp

 - Làm việc với các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An (bệnh viện Đa khoa Nghệ An, bệnh viện Thành phố Vinh, bệnh viện Ung bướu Nghệ An, bệnh viện Sản nhi Nghệ An…) về việc thực hành nghề nghiệp và tiếp nhận sinh viên ngành Điều dưỡng vào làm việc sau khi tốt nghiệp

8. Các công tác khác

- Kết nạp 01-02 giảng viên vào Đảng cộng sản Việt Nam

- Kết nạp 10 sinh viên vào Đảng cộng sản Việt Nam.

- Làm tốt công tác Công đoàn, Hội, Đoàn Thanh Niên

9. Kiến nghị và đề xuất

- Hoàn thành đề án để mở mã ngành thạc sĩ Công nghệ thực phẩm và cử nhân Dinh dưỡng

- Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng; 01 cán bộ quy hoạch đi học lớp Trung cấp LLCT; 01 cán bộ đi học NCS, 01 cán bộ đi học thạc sĩ, 01 cán bộ học lớp ngoại ngữ B2 tiếng Anh;

- Mua sắm thiết bị cho phòng thí nghiệm Ký sinh trùng và Y học cộng đồng.

- Tiếp đón 05 - 08 đoàn công tác của các trường đại học ngoài nước; 03-05 Cán bộ đi học tập, hội thảo quốc tế.

- Thực hiện 02 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh, 03 đề tài cấp Trường.

- Dự kiến kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên: 8 bài báo quốc tế; 20 bài báo trong nước; Tổ chức 10 seminar; Đăng ký 01 sản phẩm sở hữu trí tuệ.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

 PGS.TS. Cao Tiến Trung

**Phụ lục 01 – Tình hình hực hiện các hoạt động chi tiết kế hoạch năm 2022 đến tháng 12.2022**

| **TT** | **LĨNH VỰC CÔNG TÁC** | **NỘI DUNG KẾ HOẠCH****(nêu các hoạt động kiểm đếm được sản phẩm đầu ra)** | **KHUNG** **THỜI GIAN** **THỰC HIỆN**  | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** | **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẾN THÁNG 12.2022** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng** | Hoàn thiện khung chương trình đào tạo cho khóa 62 các ngành trong viện thông qua 03 đề tài, đề án CDIO 2021 (CNTP, CNSH và Điều dưỡng) | Tháng 9 đến tháng 12/2021 | Khung chương trình đào tạo theo QĐ | Đã hoàn thành  |
| Hoàn thiện và chuyển giao đưa vào sử dụng từ khóa 62 cho Nhà trường các sản phẩm của đề tài, đề án. | Tháng 4 đến tháng 5/2022 | Sản phẩm và Biên bản chuyển giao  | Đã hoàn thành  |
| Đã cập nhật và hoàn thiện đề cương chi tiết các học phần dạy học theo dự án | Tháng 4 đến tháng 5/2022 | Đề cương chi tiết các HP dự án/ đồ án | Đã hoàn thành  |
| Đã thực hiện đầy đủ các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTDH (Biểu 2, Biểu 2A và Biểu 3) | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | Kê khai giờ dạy, giờ NKH và HĐCM | Đã hoàn thành |
| Đã hoàn thành đánh giá ngoài ngành Công nghệ thực phẩm  | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 |  |  |
| **2** | **Công tác dạy học** | Tổ chức một số seminar cấp viện và bộ môn về phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, phương pháp dạy học tích cực và dạy học dựa trên đồ án. | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | Tài liệu và biên bản seminar | Đã hoàn thành |
|  Tổ chức hoạt động trải nghiệm C-D-I-O cho sinh viên thông qua một số học phần theo CTĐT như: Nhập môn công nghệ hóa sinh, Đồ án tốt nghiệp... | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | - Hồ sơ các học phần liên quan- Báo cáo hoạt động dạy học các học phần dạy học theo dự án/đồ án | Đã và đang thực hiện (Dạy học phần nhập môn, thực tế doanh nghiệp cho K62, Triển khai ĐATN cho K58 CNTP) |
| Tổ chức thao giảng, hội nghị trao đổi kinh nghiệm về dạy học theo tiếp cận CDIO. | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | - Tài liệu và biên bản thao giảng, hội nghị | Đã hoàn thành |
| Triển khai công tác thực tập cuối khóa tại doanh nghiệp, bệnh viện cho sinh viên K58,59 - Công nghệ thực phẩm, K59– Điều dưỡng | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | - Kế hoạch và báo cáo thực tập- Hồ sơ học phần | Đã hoàn thành  |
| Đề xuất danh mục tài liệu, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào; Xuất bản giáo trình cho ngành Điều dưỡng và Công nghệ thực phẩm. | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | - Danh mục tài liệu bổ sung tại Thư viện phục vụ các ngành- Bản thảo 02 giáo trình cho ngành Điều dưỡng – Hóa dược và Công nghệ thực phẩm. | - Đã bổ sung danh mục, mua bổ sung tài liệu giáo trình phục vụ kiểm định ngành CNTP, Điều dưỡng- Đang hoàn thiện 02 bản thảo để xuất bản |
| Triển khai công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo. | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | - Hồ sơ các học phần liên quan | Đã hoàn thành công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo. |
| Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ dạy học và cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật (Biểu 2, Biểu 3). | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | - Biên bản họp phân công nhiệm vụ giảng dạy của các bộ môn năm học 2021-2022- Tài liệu về định mức kinh tế kỹ thuật cho năm học 2021-2022 | Đã hoàn thành việc phân công nhiệm vụ và xây dựng ĐMKTKT mới theo CDIO |
| **3** | **Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ** | Thực hiện 03 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Tỉnh, 01 đề tài và 02 đề án trọng điểm cấp Trường. | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | - Biên bản nghiệm thu- Báo cáo tiến độ | - 01 đề tài cấp bộ đã nghiệm thu- 02 đề tài cấp bộ đang thực hiện- 02 đề tài cấp tỉnh đang thực hiện- 03 đề tài, đề án cấp trường CDIO đã nghiệm thu |
| Kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên dự kiến: - 8 bài báo quốc tế- 20 bài báo trong nước- Tổ chức 15 seminar, - Đăng ký 02 sản phẩm sở hữu trí tuệ- Xuất bản 02 giáo trình. | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | - Minh chứng cho từng sản phẩm | - Đã công bố 20 bài báo quốc tế- Đã công bố 43 bài báo trong nước- Đã tổ chức 15 seminar- Đã đăng ký 05 sở hữu trí tuệ (03 đăng ký có chấp nhận đơn, 02 hoàn thành)- Đã xuất bản 02 giáo trình.- Xuất bản 01 sách chuyên khảo, 3 sách khác. |
| **4** | **Công tác phát triển đội ngũ** | Kế hoạch phát triển đội ngũ của khoa/viện: Bổ nhiệm 01 phó viện trưởng, Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | - Quyết định bổ nhiệm- Kết quả tuyển dụng | - Bổ nhiệm 01 phó viện trưởng- Bổ nhiệm 02 Trưởng bộ môn- Chưa tuyển dụng được GV cho ngành Điều dưỡng |
| Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ: 04 cán bộ quy hoạch đi học lớp Trung cấp LLCT; 04 cán bộ học lớp ngoại ngữ B2 tiếng Anh. | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ GV, nhân viên hỗ trợ CTĐT (Biểu 6) | - 03 cán bộ hoàn thành lớp Trung cấp LLCT- 01 CB đi học Trung cấp LLCT- 04 CB đang học lớp ngoại ngữ |
| Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy để 04 cán bộ hoàn thành NCS đúng thời hạn (Biểu 4).  | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | Báo cáo tiến độ học tập hàng năm của NCS | - 01 CB đã BV thành công- 03 CB đang thực hiện- 01 CB mới xét tuyển NCS |
| Công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | - Bản đăng ký thi đua khen thưởng của đơn vị- Bản nhận xét/đánh giá trình độ/năng lực hằng năm của GV, nhân viên hỗ trợ CTĐT; Hệ thống văn bản đánh giá thi đua khen thưởng của đơn vị | Đã hoàn thành |
| **5** | **Công tác về người học** |  |  |  |  |
| **5.1** | **Công tác tuyển sinh** |  Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của khoa/viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh**.** | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của Viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh(Biểu 1) | Đã hoàn thành công tác tuyển sinh tuy nhiên chưa đạt 100% chỉ tiêu |
| Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của khoa/viện. | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của Viện, Trường | - Đã phát hành các thông báo, kế hoạch tuyển sinh cụ thể- Đã in và phát tờ rơi cho các học sinh, phụ huynh một số trường THPT- Đã làm video quảng bá tuyển sinh của Viện |
|  Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị | Đã thực hiện ở một số trường THPT trên các địa bàn tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh |
| Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | Tờ trình kiến nghị | Đang xây dựng đề án mở mã ngành Cao học CNTP |
| **5.2** | **Công tác hỗ trợ người học** | Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.* | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | Sổ tay nghiệp vụ về người học | Đã hoàn thành |
| Xây dựng kế hoạch thực hiện đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá; Tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm. | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | Hồ sơ đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp | Đã hoàn thành để phục vụ kiểm định CLGD |
| Xây dựng kế hoạch khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá. | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | Hồ sơ khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm | Đã hoàn thành |
| **6** | **Công tác cơ sở vật chất** | Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị: Phối hợp với TT THTN trong việc bảo dưỡng, sử dụng, công tác an toàn đối với các phòng thí nghiệm. | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | * Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Sổ theo dõi tình trạng hoạt động, sử dụng, … | - Chưa sửa chữa các hạng mục đã đề xuất- Ghi chép đầy đủ nhật ký sử dụng phòng thí nghiệm |
| Kế hoạch mua sắm và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị (Sử dụng biểu 5). | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | * Kế hoạch mua mới và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị (Biểu 5)

- Phòng phục hồi chức năng và phòng y tế cộng đồng | Đã thực hiện theo kế hoạch mua sắm, bổ sung và nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu đào tạo. |
| **7** | **Công tác hợp tác đối ngoại** | Các hoạt động hợp tác đối ngoại với các đơn vị trong và ngoài nước về đào tạo, NCKH, thực hành, thực tập, bồi dưỡng,... | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | - Tiếp đón 05 đoàn công tác của đại học Cambridge, Kent, FTB, IUCN và SDZG- Tổ chức 02 khóa tập huấn về bảo tồn- 25 lượt cán bộ đi nước hội thảo trong và ngoài nước | - Tiếp đón 05 đoàn công tác của đại học Cambridge, Kent, FTB, IUCN và SDZG- Tổ chức 02 khóa tập huấn về bảo tồn- Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn trong nước.- Tham gia các chương trình, dự án do bộ, tỉnh và các địa phương khác tổ chức- Làm việc với hơn 10 doanh nghiệp, tập đoàn (Nhà máy Bia Hà Nội – Nghệ An, Tổng công ty vật tư nông nghiệp Nghệ An, Tập đoàn Thiên Minh Đức, Tập đoàn C.P…) về việc thực tập, thực tế và tiếp nhận sinh viên ngành CNTP, CNSH vào làm việc sau khi tốt nghiệp- Làm việc với các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An (bệnh viện Đa khoa Nghệ An, bệnh viện Thành phố Vinh, bệnh viện Ung bướu Nghệ An, bệnh viện Sản nhi Nghệ An…) về việc thực hành nghề nghiệp và tiếp nhận sinh viên ngành Điều dưỡng vào làm việc sau khi tốt nghiệp\ |
| **8** | **Các công tác khác** | Các nội dung cơ bản: Công tác chính trị, tư tưởng, công tác phát triển Đảng, hoạt động đoàn thể, các hoạt động phục vụ cộng đồng và các công tác đặc thù khác của đơn vị. | Tháng 01/ đến tháng 12/2022 | - Kết nạp 1-2 giảng viên vào Đảng cộng sản- Kết nạp 5-6 sinh viên vào Đảng cộng sản. | - Kết nạp được 6 sinh viên vào ĐCSVN- Chưa có GV kết nạp |

**Phụ lục 02 - Kế hoạch năm tài chính năm 2023**

| **TT** | **LĨNH VỰC CÔNG TÁC** | **NỘI DUNG KẾ HOẠCH****(nêu các hoạt động kiểm đếm được sản phẩm đầu ra)** | **KHUNG** **THỜI GIAN** **THỰC HIỆN**  | **ĐƠN VỊ** **PHỐI HỢP** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng** | Tiếp tục xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng. | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo, - P. KH&HTQT | Báo cáo kết quả triển khai |
| Cập nhật chuẩn đầu ra CTĐT và công bố công khai CĐR CTĐT của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng  | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo,  | Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Viện theo các sản phẩm chuyển giao đề tài, đề án CDIO |
| Hoàn thiện và cập nhật bản mô tả CTĐT của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng  | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo,  | Bản mô tả CTĐT các ngành đào tạo của Viện theo các sản phẩm chuyển giao đề tài, đề án CDIO |
| Hoàn thiện và cập nhật đề cương CTĐT và đề cương môn học/học phần của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng  | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo,  | Đề cương CTĐT và đề cương môn học theo CDIO các ngành đào tạo của Viện theo các sản phẩm chuyển giao đề tài, đề án CDIO |
| Kế hoạch thể hiện các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTĐT | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo, - P. TCCB- P. KHTC... | Kế hoạch thể hiện đầy đủ các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTDH (Biểu 2, Biểu 2A và Biểu 3) |
| Thực hiện đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTĐT của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng  | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo, - P. KH&HTQT- TT ĐBCL- P. KHTC | Tài liệu đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTĐT các ngành đào tạo |
| Thực hiện khảo sát/dữ liệu khảo sát/báo cáo khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng (Thông qua 03 đề tài trọng điểm cấp Trường). | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo, - P. KH&HTQT- TT ĐBCL- P. KHTC- TT DV, HTSV-QHDN | Báo cáo khảo sát |
| Chuẩn bị hồ sơ minh chứng phục vụ kiểm định đánh giá ngoài CTĐT ngành Điều dưỡng. | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo, - TT ĐBCL | Hồ sơ minh chứng phục vụ đánh giá ngoài ngành Điều dưỡng |
| **2** | **Công tác dạy học** | Triển khai công tác thực tập kỹ thuật tại doanh nghiệp cho khóa 61-CNTP, thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp cho khóa 60-CNTP, sinh viên ngành Điều dưỡng thực hành nghề nghiệp, thực tập lâm sàng tại các bệnh viện… | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo, - TT ĐBCL | - Kế hoạch, danh sách và quyết định thực tập- Báo cáo thực tập/thực hành |
| Triển khai dạy học các học phần giảng dạy theo dự án/đồ án. | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo, - TT ĐBCL- TT DV, HTSV-QHDN | Báo cáo tổng kết hoạt động dạy học các HP theo dự án/đồ án |
| Triển khai các lớp học phần thực hành trong và ngoài trường | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo, - TT ĐBCL | Hồ sơ học phần |
| Tổ chức hoạt động trải nghiệm CDIO cho sinh viên thông qua một số học phần theo CTĐT như: Nhập môn, các học phần thực hành, đồ án tốt nghiệp... tại các doanh nghiệp và bệnh viện | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo, - TT ĐBCL | Hồ sơ học phần |
| Tổ chức thao giảng, hội nghị trao đổi kinh nghiệm về dạy học theo tiếp cận CDIO. | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo, - TT ĐBCL | Báo cáo tổng kết |
| Tổ chức công tác rèn nghề, sáng tạo khởi nghiệp cho sinh viên | Tháng 10 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo,  | Kế hoạch và báo cáo tổng kết |
| Đề xuất bổ sung danh mục tài liệu, bài giảng e-learning, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào. | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | - P. Đào tạo, - TT TTTV | Danh mục tài liệu, bài giảng, giáo trình |
| Xuất bản giáo trình (dự kiến ngành CNTP: 01; ngành Điều dưỡng: 01) | Tháng 8 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo, - NXB | Bản thảo giáo trình |
| Triển khai công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo. | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - TT ĐBCL- P Đào tạo | Hồ sơ các học phần liên quan |
| Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ dạy học và cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật theo tiếp cận CDIO (biểu 2, biểu 3). | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - P Đào tạo- TT THTN | - Biên bản họp phân công nhiệm vụ giảng dạy của các bộ môn năm học 2022-2023- Tài liệu về định mức kinh tế kỹ thuật cho năm học 2022-2023 |
| **3** | **Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ** | Thực hiện 02 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp Tỉnh, 03 đề tài cấp Trường | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - P. KH&HTQT | - Báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả theo kế hoạch của từng đề tài |
| Dự kiến kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên: | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - P. KH&HTQT- NXB | - Minh chứng cho từng sản phẩm |
| Triển khai công tác biên soạn/ cập nhật sổ tay/ hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH của đơn vị. | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - P. KH&HTQT | - Báo cáo thực hiện |
| Tổ chức các hội nghị, seminar… để phổ biến, áp dụng kết quả NCKH vào thực tiễn/sử dụng cải tiến việc dạy và học theo tiếp cận CDIO và học phần dự án/đồ án. | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - P Đào tạo- P. KH&HTQT | - Báo cáo thực hiện |
| Tổ chức tổng kết báo cáo kết quả NCKH của người học và GV theo cấp bộ môn và cấp Viện. | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. KH&HTQT | - Báo cáo tổng kết |
| Tiếp tục thực hiện đối sánh trong nước và quốc tế về loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH của người học và GV trong Viện. | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. KH&HTQT | - Báo cáo thực hiện |
| **4** | **Công tác phát triển đội ngũ** | Kế hoạch phát triển đội ngũ của Viện:  | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. TCCB | Kết quả tuyển dụng |
| Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. TCCB | Danh sách cán bộ |
| Đăng ký 06 giảng viên nâng hạng giảng viên chính. | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. TCCB | Danh sách cán bộ |
| Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy để 03 cán bộ hoàn thành NCS đúng tiến độ | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. TCCB | Báo cáo tiến độDanh sách cán bộ bảo vệ các cấp |
| Công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị: đăng ký danh hiệu thi đua bậc cao | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. HCTHP. TCCB | Danh sách thi đua |
| **5** | **Công tác về người học** |  |  |  |  |
| **5.1** | **Công tác tuyển sinh** | Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của khoa/ viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. Đào tạo | Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của Viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh(Biểu 1) |
| Triển khai các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của viện đến tận tay phụ huynh, học sinh và giáo viên THPT | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. Đào tạo | Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của Viện, Trường |
| Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | TT DV HTSV&QHDN | Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị |
| Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo: Mở mã ngành cao học Công nghệ thực phẩm | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. Đào tạo P. Đào tạo SĐH | Tờ trình kiến nghị |
| **5.2** | **Công tác hỗ trợ người học** | Xây dựng kế hoạch thực hiện đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá; Tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm. | Tháng 8 đến tháng 12/2023 | - P. Đào tạo- P KH-HTQT | Hồ sơ đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp |
| Xây dựng kế hoạch khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá. | Tháng 8 đến tháng 12/2023 | - P Đào tạo- TT HTSV-QHDN | Hồ sơ khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm |
| **6** | **Công tác cơ sở vật chất** | Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị: Phối hợp với TT THTN trong việc bảo dưỡng, sử dụng, công tác an toàn đối với các phòng thí nghiệm. | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - TT HTTN, - P. QT&ĐT | Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị, ...;  |
| Theo dõi tình trạng hoạt động, tần suất sử dụng, ... của trang thiết bị phục vụ đào tạo. | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - TT HTTN,  | Sổ theo dõi, nhật ký tình trạng hoạt động, sử dụng, … |
| Kế hoạch mua sắm, bổ sung và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo.  | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | - TT HTTN, - P. QT&ĐT | Kế hoạch mua mới và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị (Biểu 5) |
| **7** | **Công tác hợp tác đối ngoại** | Tiếp đón các đoàn công tác của các trường đại học trong và ngoài nước | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết |
| Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết |
| Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn trong nước | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết |
| Tham gia các chương trình, dự án do bộ, tỉnh và các địa phương khác tổ chức | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. KH&HTQT | Thư mời tham giaBáo cáo tổng kết |
| Làm việc với các doanh nghiệp, tập đoàn về việc thực tập, thực tế và tiếp nhận sinh viên ngành CNTP, CNSH vào làm việc sau khi tốt nghiệp | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết, biên bản ghi nhớ |
| Làm việc với các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An (bệnh viện Đa khoa Nghệ An, bệnh viện Thành phố Vinh, bệnh viện Ung bướu Nghệ An, bệnh viện Sản nhi Nghệ An…) về việc thực hành nghề nghiệp và tiếp nhận sinh viên ngành Điều dưỡng vào làm việc sau khi tốt nghiệp | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết, biên bản ghi nhớ |
| **8** | **Các công tác khác** | Kết nạp 01 giảng viên vào Đảng cộng sản | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | VP Đảng - Đoàn thể- Đoàn Trường | Danh sách đảng viên |
| Kết nạp 05-06 sinh viên vào Đảng cộng sản. | Tháng 1 đến tháng 12/2023 | VP Đảng - Đoàn thể- Đoàn Trường | Danh sách đảng viên |

**Phụ lục 03 – Kế hoạch hoàn thiện những hoạt động còn tồn đọng từ kế hoạch năm 2022**

| **TT** | **LĨNH VỰC CÔNG TÁC** | **NỘI DUNG KẾ HOẠCH****(nêu các hoạt động kiểm đếm được sản phẩm đầu ra)** | **KHUNG** **THỜI GIAN** **THỰC HIỆN CŨ**  | **KHUNG** **THỜI GIAN** **THỰC HIỆN MỚI** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng |  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **2** | Công tác dạy học |  |  |  |  |
| **3** | Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ |  |  |  |  |
| **4** | Công tác phát triển đội ngũ | Kế hoạch phát triển đội ngũ của khoa/viện: Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng | Tháng 1/2022 đến tháng 12/2022 | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 |  |
| **5** | Công tác về người học |  |  |  |  |
| **5.1** | Công tác tuyển sinh | Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo |  |  | Chưa hoàn thành việc mở mã ngành đào tạo cao học CNTP do công tác kiểm định và cấp giấy chứng nhận CLGD muộn so với kế hoạch |
| **6** | Công tác cơ sở vật chất | Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị thực hành thí nghiệm hỏng hóc | Tháng 1/2022 đến tháng 12/2022 | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 | Chưa hoàn thành |
| **7** | Công tác hợp tác đối ngoại |  |  |  |  |
| **8** | Các công tác khác | Kết nạp đảng viên là giảng viên | Tháng 1/2022 đến tháng 12/2022 | Tháng 1/2023 đến tháng 12/2023 | Chưa hoàn thành |